

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

## Phụ lục I

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 15/11/2024)

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

Tổng số nhiệm vụ được giao (1) = (2)+(3) 190	Nhiệm vụ giao tại văn bản không mật (2) 190	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật (3) 0	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ chưa hoàn thành	
			Đúng hạn (4) 109	Quá hạn (5) 0	Trong hạn (6) 81	Quá hạn (7) 0

### II. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH GIAO TẠI VĂN BẢN KHÔNG MẬT (gồm cả nhiệm vụ giao tại văn bản quy phạm pháp luật): 0 nhiệm vụ.

STT	Văn bản giao nhiệm vụ <sup>1</sup> (2)	Nội dung nhiệm vụ (3)	Thời hạn thực hiện (4)	Giải trình nguyên nhân/kiến nghị (5)
(1)				
Tổng số	0 nhiệm vụ	0	0	0

### III. CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI VĂN BẢN MẬT: 0 nhiệm vụ.

STT	Văn bản giao nhiệm vụ <sup>2</sup> (2)	Nội dung nhiệm vụ (3)	Tình hình thực hiện			
			Đã hoàn thành <sup>3</sup> (Văn bản trình) (4)	Quá hạn (Văn bản trình) (5)	Trong hạn (6)	Quá hạn (Giải trình nguyên nhân/kiến nghị) (7)
(1)						
Tổng số	0 nhiệm vụ	0	0	0	0	0

<sup>1</sup> Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.

<sup>2</sup> Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.

<sup>3</sup> Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản trình, báo cáo, các nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn, quá hạn).

<sup>4</sup> Chưa hoàn thành trong hạn thì đánh dấu X vào ô "Trong hạn". Nếu quá hạn thì giải trình nguyên nhân/kiến nghị tại cột "Quá hạn".

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP NHIỆM VỤ GIAO BỘ, CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN (QUÁ HẠN)**

*(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 15/11/2024)**



STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Bộ, cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Địa phương liên quan	Ghi chú (Tình hình xử lý/ Kiến nghị)
I		<b>KIẾN NGHỊ ĐÁ ĐƯỢC XỬ LÝ NHƯNG CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỢC, ĐỊA PHƯƠNG TIẾP TỤC KIẾN NGHỊ</b>				
01	Nghi quyết số 82/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị	Đổi với Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Trị: Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 về việc cam kết tăng vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT	Năm 2024	Tỉnh: Tuyên Quang, Phú Thọ và Quảng Ngãi	Có 11 tỉnh tham gia dự án, hiện còn 03 tỉnh chưa gửi cam kết là Tuyên Quang, Phú Thọ và Quảng Ngãi, Bộ KHĐT ghi nhận và sẽ xem xét trình khi các tỉnh có đề nghị; trường hợp đặc thù có thể trình từng tỉnh. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông nhất bổ sung vốn ODA cho 3 tỉnh Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tuyên Quang (tại các văn bản số 2607/BNN-HTQT ngày 10/4/2024 và 3120/ BNN-HTQT ngày 02/5/2024), sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có quyết định về việc bổ sung vốn ODA/sử dụng vốn đối ứng đối với 3 tỉnh nói trên thì Bộ Nông nghiệp và PTNT mới có cơ sở trình điều chỉnh cơ cấu vốn ODA, đối ứng của Dự án.





	UBND tỉnh Quảng Trị tại các văn bản nêu trên.				<p>Quảng Trị với tổng vốn là 202,92 tỷ đồng<sup>6</sup>.          Tại Tờ trình số 7619/TT-BKHĐT ngày 20/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ tỉnh Chính phủ về việc tổng hợp tình hình phân bổ, dự kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2024; trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ rà soát, tổng hợp tình Chính phủ bổ sung vốn nước ngoài nguồn NSTW kế hoạch năm 2024 đối với 02 dự án<sup>7</sup> ODA với tổng số vốn là 114,402 tỷ đồng, không đáp ứng đủ nhu cầu so với đề xuất của địa phương.          Đề đảm bảo đủ nhu cầu vốn thực hiện, UBND tỉnh Quảng Trị đã có văn bản số 4318/UBND-TH ngày 24/9/2024 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn nước ngoài NSTW cho dự án trong năm 2024 với tổng vốn là 95.518 triệu đồng.</p>
--	---	--	--	--	--

<sup>6</sup> Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIIG2): 80,00 tỷ đồng; Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị: 8,518 tỷ đồng; Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị: 10,000 tỷ đồng; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ tự cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng; giai đoạn 2 - Tiêu dự án tỉnh Quảng Trị: 104,402 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ tự cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng; giai đoạn 2 - Tiêu dự án tỉnh Quảng Trị.



03	<p>Công văn số 2354/BTC-QLN và 2355/BTC-QLN ngày 07/03/2024, số 3892/BTC-QLN ngày 12/4/2024 của Bộ Tài chính</p>	<p>Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính</p>	<p>Năm 2024</p>	<p>Ngày 20/8/2024, Bộ Tài chính có văn bản số 8773/BTC-QLN gửi Bộ Tư pháp đề nghị cấp ý kiến pháp lý cho các Thỏa thuận vay với AFD cho dự án của tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Trị.</p> <p>Đến nay, Bộ Tư pháp chưa hoàn tất thủ tục cấp ý kiến pháp lý cho Thỏa thuận vay nêu trên.</p>
04	<p>Quyết định số 843/QĐ-CTN ngày 17/7/2023 của Chủ tịch nước</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Năm 2024</p>	<p>Hiện nay, các thủ tục đàm phán, ký kết Hiệp định vay vẫn chưa hoàn tất. Dự án chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch vốn nước ngoài thực hiện trong năm 2024 và đề xuất KH vốn năm 2025</p>
05	<p>Công văn số 2922/UBND-KT ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị</p>	<p>Bộ Công Thương; Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Năm 2024</p>	<p>Văn phòng Chính phủ đã có Phiếu chuyển số 1789/PC-VPCP ngày 17/7/2024 gửi Bộ Công Thương để xem xét, xử lý theo quy định.</p> <p>Ngày 26/7/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã chủ trì buổi làm việc với Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Trị và có Thông</p>
	<p>Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà: Bộ Tài chính đã có các công văn số 2354/BTC-QLN và 2355/BTC-QLN ngày 07/03/2024, số 3892/BTC-QLN ngày 12/4/2024 gửi Bộ Tư pháp đề nghị cấp ý kiến pháp lý cho các Thỏa thuận vay với AFD cho Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà sử dụng vốn vay AFD. Đến nay, các Thỏa thuận vay chưa được Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý. Kính đề nghị Bộ Tư pháp sớm cấp ý kiến pháp lý theo quy định để các dự án sớm tiến hành các thủ tục rút vốn theo đúng quy định.</p>			
	<p><b>Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM):</b> Chủ tịch nước đã cho phép đàm phán Hiệp định vay với ADB tại Quyết định số 843/QĐ-CTN ngày 17/7/2023. Đến nay, Bộ Tài chính đã tổ chức 02 phiên đàm phán với ADB nhưng vẫn còn một số nội dung chưa thể thống nhất do sự khác biệt theo quy định của Chính phủ Việt Nam và ADB. Do thời gian đàm phán, ký kết Hiệp định kéo dài nên các địa phương tham gia Dự án phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án không thể triển khai các hoạt động liên quan, tiến độ dự án chậm gần 03 năm so với quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.</p> <p>Kính đề nghị Bộ Tài chính sớm thông nhất với ADB để tiến hành ký kết Hiệp định vay cho Dự án đầu tư.</p>			
	<p>Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị (1.320 MW) tại KKT Đông Nam Quảng Trị do Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan (EGATI) làm chủ đầu tư đến nay đã xử lý dứt điểm việc dùng tiền khai thực hiện và UBND tỉnh Quảng Trị đã có Văn bản số 2922/UBND-KT ngày 25/6/2024 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận chuyển đổi dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị từ nhiên liệu than sang khí LNG và điều chỉnh quy mô công suất từ 1.320 MW lên 1.500MW, vận hành vào giai đoạn 2025 - 2030 trong Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy</p>			



	<p>hoạch điện VIII.</p> <p>Tại buổi làm việc ngày 26/7/2024 giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương và Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Trị, Bộ Công Thương đã ứng hộ về nguyên tắc đề xuất của UBND tỉnh Quảng Trị đối với việc chuyển đổi nhiên liệu từ than sang LNG cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị do đề xuất này chủ yếu liên quan tới chuyển đổi nhiên liệu đầu vào cho dự án, quy mô công suất điều chỉnh không nhiều. Mặt khác, dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị đã cơ bản hoàn thành việc giải phóng mặt bằng và tái định cư, đảm bảo các điều kiện về mặt bằng để sẵn sàng đầu tư xây dựng nhà máy; việc chuyển đổi dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng... nên việc chuyển đổi dự án sẽ tận dụng được hạ tầng, mặt bằng và các công trình phụ trợ, có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai đầu tư và sớm hoàn thành đưa dự án đi vào vận hành trước năm 2030; đảm bảo các mục tiêu, phương hướng phát triển nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII.</p> <p>Do đó, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan xem xét, chấp thuận việc chuyển đổi.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thủ tướng Chính phủ</p>		<p>báo số 251/TB-BCT ngày 06/8/2024 kết luận buổi làm việc; theo đó, về nguyên tắc, Bộ Công Thương ứng hộ đề xuất của UBND tỉnh Quảng Trị đối với việc chuyển đổi nhiên liệu từ than sang LNG cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh làm rõ một số nội dung liên quan và giao nhiệm vụ cho các Vụ, Cục thuộc Bộ tham mưu để Bộ nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</p>
<p>06</p>	<p>Công văn số 4115/UBND-TH ngày 11/9/2024 và số 4413/UBND-TH ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thủ tướng Chính phủ</p>		<p>Ngày 27/9/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 7910/BKHDĐT-TH về báo cáo nguyên nhân đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; UBND tỉnh có văn bản số 4413/UBND-TH ngày 30/9/2024 gửi Bộ KH&amp;ĐT về báo cáo nguyên nhân đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.</p>



07	<p>Công văn số 4148/UBND-KT ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị</p>	<p><b>Đổi với kiến nghị trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (tại Công văn số 4148/UBND-KT ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)</b></p>	
	<p><b>a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</b></p> <p>(1) Dự án 1. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng KT-XH các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, các xã Gio Hải, huyện Gio Linh; xã Hải An và Hải Khê huyện Hải Lăng không được tiếp tục hỗ trợ đầu tư thực hiện Dự án 1 từ năm 2025. Tuy nhiên, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 111/2024/QH15, đồng thời tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành các mục tiêu Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị Trung ương cho phép tiếp tục hỗ trợ đầu tư Dự án 1 tại các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2025; trường hợp các xã nói trên không tiếp tục được đầu tư, đề nghị Trung ương thông nhất cho phép tỉnh Quảng Trị được chuyển nguồn đầu tư tại huyện nghèo Đakrông.</p> <p>(2). Hỗ trợ phát triển sản xuất (Dự án 2 và Tiêu dự án 1 Dự án 3):</p> <p>- Về đối tượng hỗ trợ phát triển sản xuất công đồng: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong tổ chức thực hiện, đề nghị Trung ương bổ sung “<i>Thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi</i>” thuộc đối tượng của Quyết định số 90/QĐ-TTg đề họ cũng được hỗ trợ một phần kinh phí khi tham gia các tổ, nhóm sản xuất công đồng.</p> <p>- Về mức hỗ trợ: Nhằm tạo điều kiện cho đối tượng tham gia Chương trình, đề nghị Trung ương nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ, theo đó tăng mức hỗ trợ tại vùng khó khăn từ 80% lên thành 85%; vùng còn lại từ 60% lên thành</p>	<p>Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban Dân tộc; Văn phòng Chính phủ</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 7759/BKHĐT-TCTT ngày 24/9/2024; theo đó Bộ đề nghị địa phương chủ động xác định mức hỗ trợ để triển khai thực hiện.</p>

	<p>75%; bên cạnh đó chỉ quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ % từ ngân sách nhà nước đối với nội dung: <i>Vật tư, nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ.</i> Các nội dung còn lại của dự án ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%.</p> <p>(3) Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo vùng khó khăn</p> <p>- Về đối tượng đào tạo nghề: Đề nghị Trung ương bỏ sung, thống nhất về đối tượng giữa Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg; Bỏ sung nhóm đối tượng quyết định số 46/2015/QĐ-TTg thuộc đối tượng của Chương trình; Điều chỉnh, bổ sung đối tượng “<i>lao động thuộc hộ có mức sống trung bình</i>” theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP được thụ hưởng Chương trình để địa phương có cơ sở thực hiện.</p> <p>- Về mức hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng: Nhằm tạo điều kiện tổ chức các lớp đào tạo đồng thời huy động đối tượng tham gia học nghề, đề nghị Trung ương nghiên cứu nâng mức hỗ trợ chi phí đào tạo lên 1,5-2 lần; mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho đối tượng tham gia học nghề lên gấp 2 lần so với mức quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg.</p>	Ủy ban Dân tộc; Thủ tướng Chính phủ			
	<p><b>b) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b></p> <p>- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đề các địa phương có cơ sở thực hiện.</p> <p>- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc và các bộ ngành có liên quan hướng dẫn về việc các xã khu vực III, khu vực II đã đạt chuẩn nông thôn mới (cụ thể xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô) có được tiếp tục thực hiện các nội dung hỗ trợ trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo kế hoạch phân bổ vốn đã được phê duyệt của địa phương.</p>	Ủy ban Dân tộc; Thủ tướng Chính phủ			





		21/8/2024 gửi Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia - Bộ Y tế, trong đó đã đề nghị hỗ trợ triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử và hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.				
		Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét sửa đổi quy chuẩn tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 theo hướng có cơ chế đặc thù cho các trường ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ Giáo dục và Đào tạo			
		Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm tham mưu cấp có thẩm quyền về chính sách đặc thù với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới thuộc huyện nghèo trong giai đoạn 2026 - 2030 để duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn; xem xét đề các xã An toàn khu, xã mới công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện nghèo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chính sách như các xã đặc biệt khó khăn đến năm 2030.	Ủy ban Dân tộc; Thủ tướng Chính phủ			
<b>Tổng số</b>	<b>08 nhiệm vụ</b>					